

UBND TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ:

Ảnh màu 4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng .

Ngành: Khoa học Giáo dục ;

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHAN ANH TÀI**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/5/1959; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Diên Quảng, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số K12A, cư xá Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số K12A, cư xá Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983644266; E-mail: phananhtai@sgu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1980 đến năm 1999: Giáo viên toán, trường Trung học phổ thông Hồ Thị Kỷ, Thị xã Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Từ năm 1999 đến năm 2003: Giáo viên toán, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, trường Trung học phổ thông Hồ Thị Kỷ, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Từ năm 2003 đến năm 2007: Giáo viên toán; Giáo viên Trung học Cao cấp, Hiệu trưởng, trường Trung học phổ thông Hồ Thị Kỷ, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Từ 8/2007 đến 10/2007: Giảng viên Toán, Phòng Đào tạo tại chức và Tu nghiệp Giáo viên, trường Đại học Sài Gòn

Từ 11/2007 đến 12/2010: Giảng viên Toán, Giám đốc Trung tâm Học liệu, trường Đại học Sài Gòn

Từ 01/2011 đến tháng 5/2019: Giảng viên Toán, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, trường Đại học Sài Gòn

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính trường đại học, Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Kế hoạch – Tài chính, trường Đại học Sài Gòn

Địa chỉ cơ quan: Số 273, An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028)38354409.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Sài Gòn.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 6 năm 2019

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 8 năm 1980, ngành: Sư phạm Chuyên ngành: Toán

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học sư phạm Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 17 tháng 10 năm 2008, ngành: Toán học

Chuyên ngành: Giải tích

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 26 tháng 12 năm 2014, ngành: Khoa học Giáo dục

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày....., tháng....., năm.....; ngành.....,

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sài Gòn.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thứ nhất, nghiên cứu về năng lực giải quyết vấn đề của người học trong dạy học Toán.

Thứ hai, nghiên cứu về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Toán.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 13 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ, (gồm 07 học viên chuyên ngành Quản lý Giáo dục và 06 học viên chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán);

- Đã hoàn thành (số lượng) 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và đã nghiệm thu, được đánh giá Tốt;

- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó có 03 bài Scopus Indexed);

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc NXB Giáo dục Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM;

Liệt kê không quá 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1. *Sách chuyên khảo*: “Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học toán Trung học phổ thông – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”.

Tác giả: Phan Anh Tài; NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2016.

2. *Sách tham khảo*: “Sinh viên sư phạm toán với việc bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học giải bài tập toán Trung học phổ thông”.

Tác giả: Phan Anh Tài (Chủ biên), Nguyễn Ái Quốc, Phạm Sĩ Nam; NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018.

3. *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường*

Tên đề tài: Nghiên cứu sai lầm của học sinh và đề xuất một số biện pháp sửa chữa sai lầm khi sử dụng các kiến thức mệnh đề trong giải phương trình, bất phương trình trong chương trình đại số trung học phổ thông.

Tác giả: Phan Anh Tài (Chủ nhiệm đề tài), Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Thị Vân Khánh.

Thời gian thực hiện đề tài: 2017 - 2018, nghiệm thu tháng 4 năm 2018, xếp loại Tốt.

4. *Bài báo khoa học*:

Tác giả: Phan Anh Tài

Tên bài báo: Vận dụng kiến thức phép biến hình trong chương trình toán trung học phổ thông vào giải quyết tình huống thực tiễn nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh; Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 144, tr.74, 9-2017.

5. *Bài báo khoa học (Tiếng Anh)*:

Authors: Phan Anh Tai, Bui Trong Hieu

“Generating data-driven hints for logic exercises in intelligent tutoring systems for teaching mathematical logic: the hint factory”; International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET); © IAEME Publication Scopus Indexed; Volume 9, Issue 12, pp. 1173–1184; December 2018 .

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Đào tạo và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ chính không thể tách rời của một giảng viên giảng dạy đại học. Quán triệt tư tưởng đó, năm 2007 khi về công tác tại trường Đại học Sài Gòn (trước đó tôi công tác tại trường Trung học phổ thông), bên cạnh công tác quản lý là giảng viên giảng dạy môn Toán, tôi không ngừng học tập nâng cao trình độ, luôn luôn tích cực phấn đấu, đem hết năng lực phục vụ công tác giảng dạy (đại học, sau đại học, bồi dưỡng); nghiên cứu khoa học, tư vấn phản biện các đề tài nghiên cứu khoa học.

Trong công tác giảng dạy, từ năm 2007 đến nay (trong đó liên tục từ năm 2014 đến 2019) tôi đã trực tiếp tham gia giảng dạy đại học, cao học và hướng dẫn luận văn thạc sĩ tại trường Đại học Sài Gòn, trường Đại học Vinh, trường Đại học Đồng Tháp các chuyên ngành Quản lý Giáo dục, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán; giảng dạy Đại học cho các chuyên ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Tin học, Kế toán, Tài chính, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin; giảng dạy Bồi dưỡng Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 2.

Trong nghiên cứu khoa học, ngoài hai hướng nghiên cứu chính như đã trình bày ở trên, tôi còn mở rộng nghiên cứu một số lĩnh vực khác về Lý luận & Phương pháp dạy học Toán và Toán cao cấp.

Tôi là Chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; là tác giả hoặc đồng tác giả của 32 bài báo Khoa học đăng trên các Tạp chí chuyên ngành trong nước và nước ngoài, đăng ở Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia và Quốc tế và 03 quyển sách (1 sách chuyên khảo và 02 sách tham khảo).

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học tôi tham gia Hội đồng duyệt đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố; Chủ tịch hoặc tham gia phản biện trong Hội đồng đánh giá nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường đại học; Hội đồng duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên trường Đại học Sài Gòn; Hội đồng chấm luận văn Cao học cho các chuyên ngành: Quản lý Giáo dục, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán của các trường Đại học Sài Gòn, Đại học Vinh, Đại học Đồng Tháp; Hội đồng biên tập Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn; Phản biện các bài báo Khoa học của Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Nai.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 12 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009					x		225 (thực giảng)/435
2	2009-2010					x		165 (thực giảng)/375
3	2015-2016			x (3)			x	240/652,5
3 năm học cuối								
4	2016-2017			x (3)			x	210 (thực giảng)/622,5

5	2017-2018			x (3)			x	270 (thực giảng)/682.5
6	2018-2019			x (3)			x	195 (thực giảng)/607,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 khung tham chiếu Châu Âu

4. Hướng dẫn thành công nghiên cứu sinh làm luận án Tiến sĩ và học viên làm luận văn Thạc sĩ (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	H V	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thành Sơn		x	x		2014 -2016	ĐH Vinh	2016
2	Lê Thị Ngọc Hiền		x	x		2014 -2016	ĐH Sài Gòn	2017
3	Trần Minh Phúc		x	x		2014 -2016	ĐH Sài Gòn	2017
4	Đậu Xuân Thoan		x	x		2014 -2016	ĐH Sài Gòn	2017
5	Võ Văn Toàn		x	x		2015 -2017	ĐH Vinh	2017
6	Nguyễn Thị Xuân Chi		x	x		2015 -2017	ĐH Đồng Tháp	2017
7	Lại Thị Thùy Linh		x	x		2015 -2017	ĐH Đồng Tháp	2017
8	Đặng Thái Bình		x	x		2015 -2017	ĐH Sài Gòn	2018
9	Huỳnh Thị Ngọc Lành		x	x		2015 -2017	ĐH Sài Gòn	2018
10	Nguyễn Bùi Tường Thi		x	x		2015 -2017	ĐH Sài Gòn	2018
11	Lê Hoàng Kha		x	x		2016 - 2018	ĐH Sài Gòn	2019
12	Huỳnh Minh Vương		x	x		2016 - 2018	ĐH Sài Gòn	2019
13	Nguyễn Thị Nhung		x	x		2016 - 2018	ĐH Sài Gòn	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án TS						
1	Các phương pháp không mẫu mực giải toán phương trình-Hệ phương trình-Bất phương trình-Hệ bất phương trình trong các kì thi đại học và vô địch toán;	TK	NXB ĐH Quốc gia TP. HCM - 2011	4		ĐH Sài Gòn
Sau khi bảo vệ luận án TS						
2	Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học toán trung học phổ thông – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	CK	NXB Giáo dục Việt Nam - 2016	1	MM	ĐH Sài Gòn
3	Sinh viên sư phạm toán với việc bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học giải bài tập toán THPT	TK	NXB ĐHSP TP.HCM – 2018	3	CB	ĐH Sài Gòn

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và	Thời gian	Thời gian
----	------------------------------------	-----------	----------	-----------	-----------

	nghệ (CT, ĐT...)		cấp quản lý	thực hiện	th nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Trang bị cho sinh viên một số biện pháp bồi dưỡng năng lực GQVĐ cho học sinh trong dạy học giải bài tập Toán ở THPT	CN	CS2015 – 10 Cơ sở	2015- 2016	25-10-2016
2	Nghiên cứu sai lầm của học sinh và đề xuất một số biện pháp sửa chữa sai lầm khi sử dụng các kiến thức mệnh đề trong giải phương trình, bất phương trình trong chương trình đại số THPT	CN	CS2016 – 48 Cơ sở	2017- 2018	26-4-2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	<i>Bài báo số 1:</i> Một số tính chất của không	03	Tạp chí KH Đại học Vinh.			Tạp XXXVIII Số 2A	26-33	2009

	gian o-metric và o-metric mạnh		ISSN 1859-2228					
2	<i>Bài báo số 2:</i> Không gian thuộc loại đếm được yếu, đếm được theo điểm yếu	02	Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 02	87-93	12-2009
3	<i>Bài báo số 3:</i> Một số vấn đề về câu hỏi TNKQ với nhiều phương án lựa chọn	02	Tạp chí KH Đại học Vinh. ISSN 1859-2228			Tập 39 Số 1A	44-51	2010
4	<i>Bài báo số 4:</i> Thực trạng và một số giải pháp về kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn toán của học sinh THPT	01	Tạp chí KH Đại học Vinh. ISSN 1859-2228			Tập 39 Số 2A	60-68	2010
5	<i>Bài báo số 5:</i> Một số định lí về điểm bất động trong không gian o-metric	02	Kì yếu HT Quốc tế Giải tích và Toán ứng dụng. ISSN 1859-3208			Số chuyên đề	549-558	3-2011
6	<i>Bài báo số 6:</i> Con đường hình thành sơ đồ nhận thức khái niệm trong dạy học môn toán	03	Tạp chí Giáo dục. ISSN 0866-7476			Số 260 Kỳ 2	46-47, 51	4-2011
7	<i>Bài báo số 7:</i> Chức năng phương tiện trợ giúp trong hoạt động dạy học các phép biến hình của phần mềm dạy học ở trường THPT	02	Tạp chí đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 06	82-92	6-2011

8	<i>Bài báo số 8:</i> Chuyển tiếp từ trực quan sang suy diễn trong dạy học HHKG lớp 11	02	Tạp chí Giáo dục. ISSN 0866-7476			Số 276 Kỳ 2	37-39	12-2011
9	<i>Bài báo số 9:</i> “Liên tưởng” trong hình thành năng lực GQVĐ qua hoạt động giải bài tập HHKG lớp 11 THPT	02	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 79	14-16	4-2012
10	<i>Bài báo số 10:</i> Phân tích giả thiết để tìm lời giải bài toán nhằm tăng cường năng lực GQVĐ trong môn toán cho học sinh phổ thông	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 86	29-30	11-2012
11	<i>Bài báo số 11:</i> Rèn luyện năng lực dự đoán và suy diễn khi GQVĐ cho học sinh phổ thông trong dạy học Toán	01	Tạp chí Giáo dục. ISSN 0866-7476			Số 322 Kỳ 2	43-44, 64	11-2013
12	<i>Bài báo số 12:</i> Khai thác một số tình huống trong dạy học Toán THPT nhằm rèn luyện cho học sinh năng lực dự đoán và suy diễn	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 98	20-22	11-2013
Sau khi bảo vệ luận án TS								
1	<i>Bài báo số 13:</i> Một số tính chất của ánh xạ	01	Tạp chí KH đại học Sài Gòn.			Số 25	24-27	12-2014

	phủ mở yếu đếm được trong không gian tôpô		ISSN 1859-3208					
2	<i>Bài báo số 14:</i> Phát triển một bài toán thành “lớp” các bài toán nhằm bồi dưỡng tri thức phương pháp cho học sinh trong dạy học môn toán ở trường THPT	01	Tạp chí KH ĐHSP Hà Nội. ISSN 2354-1075			Vol. 60, No.8A	193-197	2015
3	<i>Bài báo số 15:</i> Building the process of transformation teaching and learning according to the constructivism with the help of dynamic geometry software in Vietnam	02	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research			Vol. 10, No.1	120 - 141	January 2015
4	<i>Bài báo số 16:</i> Biện pháp giúp học sinh “tách” bộ phận phẳng của hình không gian để giải toán	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 115	33-34	4-2015
5	<i>Bài báo số 17:</i> Hoạt động khám phá trong dạy học nguyên hàm và tích phân với sự hỗ trợ của phần mềm Maple.	02	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 119	22-23, 57	8-2015
6	<i>Bài báo số 18:</i> Ứng dụng phần mềm Maple trong dạy học khám	02	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 123	30-33	12-2015

	phá khảo sát hàm số							
7	<i>Bài báo số 19:</i> Dạy học khám phá khảo sát và vẽ đồ thị hàm phân thức hữu tỉ với sự trợ giúp của phần mềm dạy học Maple.	02	Tạp chí KH đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 12(37)	101-107	02-2016
8	<i>Bài báo số 20:</i> Rèn luyện cho người học các hình thức chuyển đổi ngôn ngữ diễn đạt bài toán nhằm bồi dưỡng năng lực phát hiện giải pháp GQVĐ	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 128	12-13, 25	5-2016
9	<i>Bài báo số 21:</i> Bồi dưỡng năng lực giải toán phổ thông cho sinh viên sư phạm Toán theo hướng tiếp cận quan hệ giữa “cái chung” và “cái riêng” khi “nhìn” một bài toán hình học	01	Tạp chí KH đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 19(44)	37-41	8-2016
10	<i>Bài báo số 22:</i> Quy trình học sinh học một bài trên sách giáo khoa điện tử tương tác theo quan điểm dạy học khám phá	02	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 133	52-55	10-2016
11	<i>Bài báo số 23:</i> Dạy học khám phá bài toán tìm tham số để đường thẳng có phương trình	02	Tạp chí Giáo dục. ISSN 2354-0753			Số đặc biệt	157-159	12-2016

	chứa tham số cắt đồ thị hàm phân thức hữu tỉ tại hai điểm phân biệt với sự trợ giúp của Maple							
12	<i>Bài báo số 24:</i> Sử dụng tương tự giữa các bài toán để bồi dưỡng năng lực giải toán cho học sinh trong dạy học toán ở trường THPT	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 137	66-69	02-2017
13	<i>Bài báo số 25:</i> Các yếu tố và kỹ năng GQVĐ liên quan đến thực tiễn	04	Kì yếu Hội thảo Quốc tế về Didactic Toán lần thứ 6 ISBN 978 – 604 – 947 – 988 - 5			NXB ĐHSP TP.HCM	423 - 432	4-2017
14	<i>Bài báo số 26:</i> Tiếp cận đại số mệnh đề nghiên cứu sai lầm của học sinh trong biến đổi trương đương khi giải phương trình, bất phương trình	01	Tạp chí KH đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 29(54)	17-22	6-2017
15	<i>Bài báo số 27:</i> Vận dụng kiến thức phép biến hình trong chương trình toán THPT vào giải quyết tình huống thực tiễn nhằm phát triển năng lực GQVĐ của học sinh	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868-3662			Số 144	74-78	9-2017

16	<i>Bài báo số 28:</i> Tiếp cận thuyết kiến tạo xác định sai lầm của học sinh liên quan đến suy luận khi giải toán phương trình và bất phương trình	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. ISSN 2615-8967			Số 06	19-22	6-2018
17	<i>Bài báo số 29:</i> Generating data-driven hints for logic exercises in intelligent tutoring systems for teaching mathematical logic: the hint factory	02	International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET) ISSN Print: 0976-6340, ISSN Online: 0976-6359	Scopus Indexed		Volume 9, Issue 11	758 - 768	November 2018
18	<i>Bài báo số 30:</i> Interaction networks: data-driven models for mathematics education in intelligent tutoring systems	02	International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET) ISSN Print: 0976-6340, ISSN Online: 0976-6359	Scopus Indexed		Volume 9, Issue 12	1173-1184	December 2018
19	<i>Bài báo số 31:</i> Tổ chức dạy học vận dụng đạo hàm giải bài toán thực tế thông qua mô hình hóa toán học	01	Tạp chí KH đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 62	117-124	3-2019
20	<i>Bài báo số 32:</i> Slow learners in mathematics classes: the experience of Vietnamese primary	04	Education 3 – 13 ISSN 0300-4279 (Print); ISSN 1475-7575 (Online)	Scopus Indexed		Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/rett20		Published online 24 Jun 2019

education								
-----------	--	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

- **Bài báo số 29:** *Generating data-driven hints for logic exercises in intelligent tutoring systems for teaching mathematical logic: the hint factory*; International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), November 2018, Volume 9, Issue 11, p. 758-768, Article ID: IJMET_09_11_077. ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359. © IAEME Publication Scopus Indexed.

- **Bài báo số 30:** *Interaction networks: data-driven models for mathematics education in intelligent tutoring systems*; International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET), December 2018, Volume 9, Issue 12, p. 1173-1184. Article ID: IJMET_09_12_119. ISSN Print: 0976-6340 and ISSN Online: 0976-6359. © IAEME Publication Scopus Indexed.

- **Bài báo số 32:** *Slow learners in mathematics classes: the experience of Vietnamese primary education*; Education 3 – 13, ISSN 0300-4279 (Print); ISSN 1475-7575 (Online), Scopus Indexed , 24 Jun 2019.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Cùng với hoạt động giảng dạy, trong hoạt động đào tạo tôi đã tham gia:

- Ban xây dựng đề án đào tạo Thạc sĩ của trường Đại học Sài Gòn, trực tiếp xây dựng chương trình giảng dạy Cao học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán.

- Chủ nhiệm chuyên ngành đào tạo sau đại học Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán.

- Ban xây dựng đề án mở mã ngành ngành đào tạo, đào tạo chất lượng cao các ngành học trình độ đại học của trường Đại học Sài Gòn.
- Hội đồng Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Sài Gòn.
- Hội đồng xét duyệt biên soạn giáo trình của trường Đại học Sài Gòn.
- Hội đồng đảm bảo chất lượng Giáo dục của trường Đại học Sài Gòn.
- Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Toán và cử nhân Giáo dục Tiểu học theo chuẩn AUN của trường Đại học Sài Gòn.
- Ban chỉ đạo phát triển chương trình đào tạo trường Đại học Sài Gòn chu kỳ 2016 - 2020.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019
Người đăng ký

Phan Anh Tài

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Những nội dung “Thông tin cá nhân” của ứng viên Phan Anh Tài đã kê khai là đúng với Lý lịch viên chức và Lý lịch khoa học mà Trường Đại học Sài Gòn đang quản lý;

- Ứng viên Phan Anh Tài từ 2007 đến tháng 5/2019 thuộc biên chế giảng viên đại học của Trường Đại học Sài Gòn, đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giảng dạy, quản lý và nghiên cứu khoa học.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PGS.TS Phạm Hoàng Quân